

Thường ☒

Cấp cứu ☐

I. HÀNH CHÍNH

1. Họ và tên (in hoa): NGUYỄN TUẤN ANH
2. Ngày sinh: 21/06/1995 Tuổi: 26
3. Giới tính: Nam 4. Nghề nghiệp:
5. Dân tộc: Kinh 6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ: Số 2/44/91/36 Dịch Vọng Hậu - Dịch Vọng
Hậu - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
8. Nơi làm việc:
9. Đối tượng: 1. BHYT 2. Thu phí ☒ 3. Miễn 4. Khác
11. Họ tên, địa chỉ người nhà khi cần báo tin: Số điện thoại: 0973075726
12. (a) Đến khám bệnh lúc 24/10/2021 08:15:19
12. (b) Bắt đầu khám bệnh lúc 24/10/2021 08:31:38
13. Chẩn đoán của nơi giới thiệu:

II. THÔNG TIN KHÁM BỆNH

1. Lý do đến khám: đau thượng vị, rối loạn đại tiện
2. Bệnh sử: Khoảng 1 tháng nay, NB đau bụng vùng thượng vị, ợ hơi, kèm rối loạn đại tiện, đại tiện phân táo, không nôn, không sốt --> khám
3. Tiền sử bệnh: Khỏe mạnh
Bệnh nhân không có yếu tố dịch tễ Covid-19. BN không tiếp xúc với người mắc hay nghi nhiễm COVID -19 và không lưu hành tới vùng có dịch

4. Khám lâm sàng:

- Toàn thân:

Thể trạng trung bình, da niêm mạc bình thường không phù, không xuất huyết dưới da

- Bộ phận:

- Tim nhịp đều

- Phổi không có rale

- Bụng mềm, không chướng, không có phản ứng thành bụng, các điểm ngoại khoa không đau.

- Gan, lách không sờ thấy

- Các bộ phận khác hiện tại không có gì đặc biệt

5. Chẩn đoán sơ bộ:

- HC dạ dày- đại tràng

6. Chỉ định cận lâm sàng:

- Xét nghiệm: Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở) [18TS- bằng máy đếm tự động]; Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật trên giấy); Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy tự động; Thời gian thromboplastin một phần hoạt hoá (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time), (Tên khác: TCK) bằng máy tự động; Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp Clauss- phương pháp trực tiếp, bằng máy tự động; Định lượng Glucose [Máu]; Định lượng Urê [Máu]; Định lượng Creatinin (máu); Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]; Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]; Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) [Máu] [Gama GT]; Định lượng Cholesterol toàn phần (máu); Định lượng Triglycerid (máu); HBsAg test nhanh; HCV Ab test nhanh; HIV Ab test nhanh; Trứng giun, sán soi tươi; Vi hệ đường ruột; Xét nghiệm mô bệnh học thường quy cố định, chuyển, đúc, cắt, nhuộm...các bệnh phẩm sinh thiết [HE - VD];

- Chẩn đoán hình ảnh, TDCN: Gây mê khác [Dạ dày và đại tràng]; Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết [NBI]; Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng không sinh thiết [NBI]; Siêu âm ổ bụng [tổng quát - thường_Nam]; Chụp Xquang ngực thẳng [tìm phổi thẳng]; Điện tim thường [6 cần];

7. Kết quả Cận lâm sàng:

Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng: Viêm trào ngược thực quản độ A/ Viêm dạ dày loét hình tổ ong. HP

Mạch:	99	L/phút
Nhiệt độ:	36,0	°C
Huyết áp:	110/ 70	mmHg
Nhịp thở:	17	L/phút
Cân nặng:	45,0	Kg
Chiều cao:	170	cm
SPO2:	98	%
BMI:	15,57	

BỆNH VIỆN ĐKQT THU CÚC
Số 286 Thụy Khuê, Tây Hồ, HN
ĐT: 1900 55 88 96
MST: 0102624215-001

Siêu âm ổ bụng: Hình ảnh hạch quanh rốn Huyết học: Tiểu cầu 506 G/L, Lượng huyết sắc tố 133 g/L Xét nghiệm phân: Sợi cơ (+), Hạt mỡ (+), nấm (++), Vi hệ đường ruột: 65% VK gram âm, 35% VK gram dương

8. Chẩn đoán xác định:

Mã ICD:

Viêm loét đại tràng(TD crohn đại tràng)/ Trĩ nội độ II/ Nếp da thừa hậu môn/ Viêm dạ dày- loét hành tá tràng, HP âm tính/ Viêm trào ngược thực quản độ A/ TD hồng cầu nhỏ/ Loạn khuẩn/ Nấm đại tràng/ Tăng tiểu cầu CRNN/ Viêm hạch mạc treo ruột

III. XỬ TRÍ: Tư vấn kết quả giải phẫu bệnh khi có kết quả.

Đề nghị XN lại tiểu cầu sau 1 tháng

Nếu đau bụng, nôn, sốt, bí trung đại tiện, bất thường khác đến khám ngay.

Khi uống thuốc thấy có các biểu hiện như mệt, khó thở, vã mồ hôi, nhịp tim nhanh, ngứa, phát ban, dừng uống thuốc và báo ngay cho Bác sỹ.

Kê đơn thuốc và hẹn tái khám sau đợt điều trị.

Hotline: 0934682799

* Ghi chú:

Người bệnh nhận đơn thuốc tại phòng khám bác sỹ,
lĩnh thuốc BHYT tại khoa Dược. Mua thuốc tại nhà
thuốc tầng 2 - BỆNH VIỆN ĐKQT THU CÚC.

Ngày 24 tháng 10 năm 2021.

BÁC SỸ KHÁM BỆNH

(Ký và ghi rõ họ tên)



Bs CKII Nguyễn Thị Hằng

